**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – LỚP 7**

**MÔN: TIN HỌC - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | **Tổng** | | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số CH** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TL** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| 1 | Chủ đề A: Máy tính và cộng đồng | 1.1. Sơ lược về các thành phần của máy tính | 4 |  |  | 1 (1đ) | 1 (1đ) |  | 4 | 2 | 30%  3,0 điểm |
| 1.2. Hệ điều hành và phần mềm ứng dụng | 4 |  | 4 | 1 (1đ) | 1 (1đ) |  | 8 | 2 | 40%  4,0 điểm |
| 2 | Chủ đề C: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin | Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet | 4 |  |  | 1 (1đ) | 1 (1đ) |  | 4 | 2 | 30%  3,0 điểm |
|  |
| **Tổng** | | | **12** |  | **4** | **3** | **3** | **0** | **16** | **6** | **10** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **30** | | **40** | | **30** | **0** | **40%** | **60%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70** | | | | **30** | | **100%** | | **100%** |

**\* Lưu ý:**

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết, thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng. Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu. Tỉ lệ điểm phần câu hỏi trắc nghiệm đề thi viết là 40%, đề thi thực hành là 30%.

- Các câu hỏi ở cấp độ thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận (lý thuyết/thực hành). Số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

- Thời gian dành cho mỗi câu hỏi trắc nghiệm ở mức nhận biết từ 0,75 đến 1 phút; mức thông hiểu từ 1,25 đến 1,5 phút.

**GIÁO VIÊN**

Nguyễn Thị Ánh Dương

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1**

**MÔN: TIN HỌC 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

| **TT** | **Chương/Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề A: Máy tính và cộng đồng**  **(70%)** | 1.1. Sơ lược về các thành phần của máy tính | **Nhận biết**  – Biết và nhận ra được các thiết bị vào ra trong mô hình thiết bị máy tính, tính đa dạng và hình dạng của các thiết bị.  – Biết được chức năng của một số thiết bị vào ra trong thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin.  Câu 1-Câu 4  **Thông hiểu**  – Hiểu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây ra lỗi cho các thiết bị và hệ thống xử lí thông tin  **Vận dụng**  – Thực hiện đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính. | 4 (TN) | 1 (TL) | 1 (TL) |  |
| 1.2. Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng | **Nhận biết**  – Biết được tệp chương trình cũng là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính.  – Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng Câu 5g  – Nêu được một số biện pháp để bảo vệ máy tính cá nhân, tài khoản và dữ liệu cá nhân. (Cài mật khẩu máy tính, đăng xuất tài khoản khi hết phiên làm việc, sao lưu dữ liệu, quét virus) Câu 6-Câu 8  **Thông hiểu**  – Giải thích được chức năng điều khiển của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng  – Phân biệt được loại tệp thông qua phần mở rộng.  Câu 9 -Câu 12  **Vận dụng**  – Thao tác thành thạo với tệp và thư mục  **-** Liên hệ để giải quyết các nhiệm vụ khác nhau trong học tập và trong cuộc sống. | 4 (TN) | 4 (TN)  1 (TL) | 1 (TL) |  |
| **2** | **Chủ đề C: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin**  **(30%)** | Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet | **Nhận biết**  – Nhận biết một số website là mạng xã hội.  – Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội: kết nối, giao lưu, chia sẻ, thảo luận và trao đổi thông tin…  **Thông hiểu**  – Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.  **-** Hiểu người dùng quản lý trang cá nhân thông qua tài khoản.  **Vận dụng**  – Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin: tạo tài khoản, hồ sơ trực tuyến, kết nối với bạn cùng lớp, chia sẻ tài liệu học tập, tạo nhóm trao đổi (cụ thể: thay đổi giao diện hình ảnh đại diện…)  Câu 13-câu 16 | 4 (TN) | 1 (TL) | 1 (TL) |  |
| **Tổng** | | |  | **12 (TN)** | **4 (TN)**  **3 (TL)** | **3 (TL)** |  |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **30%** | **40%** | **30%** |  |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |

**GIÁO VIÊN**

Nguyễn Thị Ánh Dương